

Số: 24 /2016/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

SỞ TƯ PHÁP TRÀ VINH

Số: 1060
Ngày: 11/7/16
Tuyên

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh
lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và
Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 261/TTr-SNV ngày 06/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn của Trưởng phòng, Phó Trưởng

phòng và tương đương thuộc Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (hệ Nhà nước) tỉnh Trà Vinh và điều kiện, tiêu chuẩn lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc Sở, Ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quy định tại Điểm 2.3 Khoản 2 Mục III Đề án thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương, lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc Sở, Ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (ban hành kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ (3 bản);
- BLĐVP;
- Các Phòng, TT thuộc VP;
- Lưu: VT, NCNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đồng Văn Lâm

QUY ĐỊNH

**Về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng
thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện,
thị xã, thành phố của tỉnh Trà Vinh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2016/QĐ-UBND
ngày 11 /7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ chức hội có tính chất đặc thù tỉnh (sau đây gọi chung là Sở, Ban, ngành tỉnh) và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), gồm:

a) Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh: Chi cục trưởng, Trưởng ban, Thủ trưởng tổ chức tương đương chi cục, Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, Trưởng khoa.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh: Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban, Phó Thủ trưởng tổ chức tương đương chi cục, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, cấp phó của người người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, Phó Trưởng khoa.

c) Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Quy định này không áp dụng đối với các chức danh: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, mẫu giáo.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp điều động và bổ nhiệm người ở đơn vị sự nghiệp công lập, giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, thì người được điều động và bổ nhiệm phải đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn trong Quy định này và theo quy định của pháp luật về công chức.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn nêu tại Quy định này là căn cứ để Thủ trưởng Sở, Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng cụ thể tại cơ quan, đơn vị khi thực hiện công tác nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP PHÒNG THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 4. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

1. Có tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ Nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thực hiện tốt, có ý thức và trách nhiệm đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự của Tổ quốc và lợi ích quốc gia.

3. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trung thực, không cơ hội, gần bó mật thiết với Nhân dân và được cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tín nhiệm.

4. gương mẫu về đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị; có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết nội bộ.

5. Có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao.

6. Tận tụy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thực hiện tốt văn hóa công sở, giữ gìn trật tự kỷ cương hành chính, nghiêm túc chấp hành kỷ luật lao động.

Điều 5. Năng lực công tác

1. Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực chuyên môn được giao.

2. Có khả năng tham mưu cho lãnh đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch hoặc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực đảm nhiệm và đề xuất các giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện.

3. Có kỹ năng về soạn thảo văn bản và xử lý văn bản; trình bày và bảo vệ được các ý kiến, nội dung đề xuất; có tư duy đổi mới, sáng tạo; có năng lực phân tích, tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết.

4. Có năng lực quản lý, điều hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị; có khả năng đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức; tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp, có khả năng phối hợp để thực thi nhiệm vụ được giao.

5. Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, đơn vị.

Điều 6. Hiểu biết

1. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế- xã hội của địa phương, đất nước, nhiệm vụ chính trị của ngành, của đơn vị.

2. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao; có khả năng dự báo được tình hình phát triển của ngành, địa phương.

3. Nắm vững các văn bản pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan do địa phương ban hành; có khả năng tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác chuyên môn được phân công phụ trách.

4. Hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác được giao; có kiến thức và khả năng tổ chức quản lý, chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác.

5. Nắm được tâm tư, nguyện vọng của công chức, viên chức dưới quyền.

Điều 7. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác

1. Có lý lịch rõ ràng.
2. Đảm bảo các quy định của Đảng về tiêu chuẩn chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) để xem xét bổ nhiệm theo kết luận hoặc báo cáo của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.
4. Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Trong diện quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc chức danh tương đương của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự được cấp có thẩm quyền giới thiệu từ nơi khác đến).
6. Được cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất.
7. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.
8. Viên chức trước khi được điều động, bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng được pháp luật quy định là công chức thì phải thực hiện quy trình xét chuyển từ viên chức thành công chức không qua thi tuyển theo quy định của pháp luật về công chức.
9. Cán bộ, công chức cấp xã trước khi được điều động, bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng được pháp luật quy định là công chức thì phải thực hiện quy trình xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định của pháp luật về công chức.
10. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.
11. Các điều kiện khác thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CỦA TỪNG CHỨC DANH

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh

1. Vị trí và chức trách:

a) Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh là chức danh lãnh đạo, quản lý đứng đầu một phòng hoặc một đơn vị, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của phòng hoặc đơn vị; tham mưu, giúp Thủ trưởng Sở, Ban,

ngành tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc hoạt động nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Sở, Ban, ngành tỉnh, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị được phân công phụ trách.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh là chức danh lãnh đạo, quản lý (là cấp phó của Trưởng phòng hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị), giúp Trưởng phòng hoặc người đứng đầu đơn vị phụ trách, theo dõi, chỉ đạo và thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác chuyên môn, chuyên ngành của phòng, của đơn vị theo sự phân công của Trưởng phòng hoặc người đứng đầu đơn vị; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng hoặc người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với những chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác của chức danh bổ nhiệm (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính trở lên.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên; hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên ngành phù hợp với vị trí, chức danh bổ nhiệm. Trường hợp công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp Đại học ngành hành chính học, Thạc sỹ quản lý hành chính công, Tiến sỹ quản lý hành chính công có giá trị thay thế chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc.

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3. Điều kiện:

a) Thời gian thâm niên công tác:

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc sự nghiệp công lập từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm được cơ quan có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng và tương đương (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc sự nghiệp công lập từ 03 năm trở lên tính đến thời điểm được cơ quan có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

b) Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Trường hợp công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng sau một thời gian công tác, nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách:

a) Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là chức danh lãnh đạo, quản lý đứng đầu một phòng hoặc một đơn vị, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của phòng hoặc đơn vị; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc hoạt động nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị được phân công phụ trách, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở, Ban, ngành tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là chức danh lãnh đạo, quản lý (là cấp phó của Trưởng phòng hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị), giúp Trưởng phòng hoặc người đứng đầu đơn vị phụ trách, theo dõi, chỉ đạo và thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác chuyên môn, chuyên ngành của phòng, của đơn vị theo sự phân công của Trưởng phòng hoặc người đứng đầu đơn vị; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng hoặc người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy định này.

3. Điều kiện:

a) Thời gian thâm niên công tác để cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm: Đảm bảo theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 8 Quy định này.

b) Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ). Trường hợp công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng sau một thời gian công tác, nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng Sở, Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện đúng nội dung theo Quy định này.

b) Căn cứ Quy định này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc để quy định cụ thể tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ với những chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác của vị trí, chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Tiến hành rà soát lại tiêu chuẩn của công chức, viên chức đã được bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc thẩm quyền quản lý. Trường hợp chưa đủ tiêu chuẩn theo Quy định này, thì tạo điều kiện để công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoàn thiện tiêu chuẩn theo quy định; không thực hiện việc bổ nhiệm lại Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định này và thực hiện việc sắp xếp, bố trí công tác khác.

d) Thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Triển khai Quy định này đến Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; theo dõi, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện Quy định này; kiến nghị xử lý đối với những trường hợp thực hiện không đúng Quy định này.

b) Hàng năm, phối hợp với Thủ trưởng Sở, Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đông Văn Lâm